

Số: *16* /NQ-HĐND

Mường Tè, ngày *16* tháng *12* năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, ngày 14/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND, ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND, ngày 20/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND, ngày 21/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 22/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về phê duyệt danh mục các dự án lập chủ trương đầu tư năm 2022;

Xét Tờ trình số 2400/TTr-UBND, ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số 193/BC-HĐND, ngày 12/12/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện, với các nội dung như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện đã giao tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND, ngày 21/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện là: 180.205 triệu đồng.

2. Điều chỉnh danh mục và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện là: 180.205 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung (*cân đối ngân sách huyện*).

Tổng kế hoạch vốn phân bổ: 135.205 triệu đồng, cụ thể:

- Dự phòng: 5.642 triệu đồng.

- Thực hiện các dự án: 129.563 triệu đồng, bao gồm:

+ Bố trí cho các dự án quyết toán: 9.038 triệu đồng.

+ Bố trí đối ứng 05 dự án đã phê duyệt: 4.905 triệu đồng.

+ Bố trí cho 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 10.756 triệu đồng.

+ Bố trí khởi công mới 27 dự án (*trong đó lồng ghép thực hiện thêm thực hiện các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 là 05 dự án*) trong giai đoạn 2021-2025: 104.846 triệu đồng.

b) Vốn từ nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025.

Tổng kế hoạch vốn phân bổ: 45.000 triệu đồng, cụ thể:

- Kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và kiểm kê đất đai: 3.110 triệu đồng (*đã bố trí trong kế hoạch năm 2021 và năm 2022*).

- Chi đầu tư các dự án: 41.900 triệu đồng, gồm:

+ Bố trí cho 06 dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020: 2.687 triệu đồng.

+ Bố trí cho 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 5.963 triệu đồng.

+ Bố trí khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 (thực hiện đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất; chi đầu tư chương trình xây dựng nông thôn mới) là: 33.250 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 01, 02 kèm theo)

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện đã được thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND, ngày 21/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao.

1. Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Điều chỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Căn cứ số vốn đã được phân bổ, thực hiện 02 năm 2021, 2022, số vốn cân đối giai đoạn 2023-2025:

+ Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, tổng hợp, báo cáo đề xuất Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua việc phân bổ chi tiết danh mục, mức vốn đầu tư năm kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 đảm bảo phù hợp, khả năng cân đối nguồn lực thực tế và quy định của pháp luật về đầu tư công.

+ Tổng hợp, rà soát, báo cáo đề xuất Hội đồng nhân dân huyện thông qua danh mục chương trình, dự án, mức vốn bố trí từ số vốn còn lại giai đoạn 2023 - 2025 theo nhóm ngành, lĩnh vực thuộc ngân sách cấp huyện, đảm bảo đúng các quy định; báo cáo Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè khóa XXI, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Vàng Văn Thắng

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Huyện Mường Tè

(Kèm theo Nghị quyết số *16*/NQ-HĐND ngày *16* tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại NQ số 61/HDND, ngày 21/10/2021	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh					Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CBNS + Thu SDD)			KH giai đoạn 2023-2025	
						Tổng số	Trong đó			
							KH 2021 đã giao	KH 2022 đã giao		
TỔNG SỐ				180.205	218.456	180.205	33.065	39.215	107.925	
A	VỐN XDCB TẬP TRUNG			135.205	173.456	135.205	26.065	26.065	83.075	
	Cân đối ngân sách huyện			135.205	173.456	135.205	26.065	26.065	83.075	
I	Dự phòng			13.521		5.642	-	-	5.642	
II	Thực hiện các dự án đầu tư		193.314	121.684	173.456	129.563	26.065	26.065	77.433	
(1)	Bổ trí các dự án đã phê duyệt QT			6.799	9.038	9.038	2.907	1.943	4.188	
a	Vốn đã bổ trí năm 2021 các dự án đã phê duyệt QT					2.907	2.907	2.907	-	
b	Vốn đã bổ trí năm 2022 các dự án đã phê duyệt QT					1.943	1.943	-	1.943	
c	Dự kiến bổ trí các dự án sau phê duyệt QT còn lại giai đoạn 2023-2025					4.188	4.188		4.188	
(2)	Bổ trí đối ứng các dự án đã phê duyệt		36.237	6.044	6.044	4.905	3.466	1.390	49	
1	Trường tiểu học số 2 xã Pa Ủ (GD1)	2051A/31/10/2018	4.192	1.000	1.000	329	329			LG 135
2	Phụ trợ Trường THCS xã Pa Vệ Sù	1509A/30.10.17	5.000	500	500	500	500			LG 30a
3	Bổ trí sắp xếp dân cư bản A Mại và bản Phi Chi C xã Pa Vệ Sù	113B/24.01.2019	5.100	644	644	266	266			LG tăng thu NS
4	Nâng cấp đường giao thông Ka Lãng - Là Si xã Ka Lãng	1319/29.10.18	14.995	1.200	1.200	1.072	1.072			LG 30a
5	Sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Pa Thoáng trên với bản Dầu Nậm Xá	2946a/31.10.19	6.950	2.700	2.700	2.739	1.300	1.390	49	LG NTM
(3)	Các dự án cơ trong kế hoạch trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025		45.797	10.542	10.542	10.756	8.042	2.392	322	
1	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn (GD II)	1510a-31/10/2017	32.000	542	542	542	542			
2	Mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật điểm ĐCDC Là Si xã Tá Bạ	2048-31/10/2018	6.997	5.700	5.700	5.851	5.000	682	169	
1	Xây dựng phòng họp Huyện ủy, huyện Mường Tè	2824-18/10/19	6.800	4.300	4.300	4.363	2.500	1.710	153	
(4)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		111.280	98.300	147.833	104.864	11.650	20.340	72.874	Danh mục chi tiết theo biểu số 02
B	THU SỬ DỤNG ĐẤT		39.922	45.000	45.000	45.000	7.000	13.150	24.850	
I	Kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và kiểm kê đất đai			7.400	3.100	3.100	1.500	1.600		

Chữ ký

TT	Dan h mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại NQ số 61/HĐND, ngày 21/10/2021	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh					Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)					
						Tổng số	Trong đó				
							KH 2021 đã giao	KH 2022 đã giao	KH giai đoạn 2023-2025		
II	Chi đầu tư		39.922	37.600	41.900	41.900	5.500	11.550	24.850		
(1)	<i>Các dự án đã phê duyệt QT</i>		<i>3.412</i>	<i>1.258</i>	-	-	-	-	-		
1	Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính các xã	1994-2003/26.10.18	2.136	1.136	-	-	-	-	-		
2	Điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới các xã		1.276	122	-	-	-	-	-		
(2)	<i>Dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020</i>		<i>28.230</i>	<i>2.861</i>	<i>2.687</i>	<i>2.687</i>	<i>2.630</i>	-	<i>57</i>		
1	Trường PTDT bán trú THCS Tà Tổng điểm Cao Chải	746-18/8/17	13.500	1.324	1.120	1.120	1.120			LG vốn BIDV	
2	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn (GDI)	665A-28/5/2017	5.000	346	340	340	340			LG CDNS	
3	Trụ sở tiếp công dân, phòng một cửa và các hạng mục phụ trợ UBND huyện Mùong Tè	453-29/5/2017	5.000	167	160	160	160			LG SN	
4	San gạt mặt bằng khu phố 6 thị trấn Mùong Tè, huyện Mùong Tè	665A-28/5/2017	1.200	200	200	200	200				
5	Sửa chữa, bổ sung hạng mục Trung tâm Hội nghị văn hóa huyện	2955A-31/10/19	2.700	349	340	340	340			LG SN	
6	Đường vào cầu Vàng thẳm, bản Nậm Cùm, xã Mùong Tè	2891-2/10/19	830	475	527	527	470		57		
(3)	<i>Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</i>		<i>8.280</i>	<i>5.998</i>	<i>5.963</i>	<i>5.963</i>	<i>2.870</i>	<i>3.093</i>	-		
1	San gạt mặt bằng xây dựng 30 phòng học các trường mầm non huyện Mùong Tè	2941-30/10/19	1.300	304	304	304	304				
2	Bến xe khách huyện Mùong Tè (GD2)	2816-16/10/19	6.980	5.694	5.659	5.659	2.566	3.093			
(4)	<i>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>			<i>27.483</i>	<i>33.250</i>	<i>33.250</i>	-	<i>8.457</i>	<i>24.793</i>	<i>Danh mục chi tiết theo biểu số 02</i>	

ET/ha



BIỂU ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN KHƠI CÔNG MỐI NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mương Tê)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 61/HĐND, ngày 21/10/2021		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú	
					Tổng mức đầu tư	Trong đó: vốn NSDP cấp huyện	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CĐNS + Thu SDD)				
								Tổng cộng	KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao		KH giai đoạn 2023-2025
TỔNG SỐ					139.280	126.300	180.815	138.114	11.650	28.797	97.667	
A	VỐN XDCB TẬP TRUNG				111.280	98.300	147.833	104.864	11.650	20.340	72.874	
	Cân đối ngân sách huyện				111.280	98.300	147.833	104.864	11.650	20.340	72.874	
I	Giáo dục và Đào tạo				37.750	33.750	39.957	37.357	6.650	11.120	19.587	
1	Xây dựng bổ sung trường PTDTBT TH, THCS xã Can Hồ	Can Hồ	2021 - 2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	6.000	6.000	5.907	5.907	2.000	2.850	1.057	
2	Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng trường THCS Thu Lũm	Thu Lũm	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	6.500	6.500	6.497	6.497	2.150	3.050	1.297	
3	Phòng học chức năng trường TH, THCS Bum Nưa	Bum Nưa	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	4.200	4.200	4.192	4.192	1.500	1.860	832	
4	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bán trú và các HMPT trường THCS xã Mù Că	Mù Că	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	2.050	2.050	2.040	2.040	1.000	660	380	
5	Trường Mầm non Ka Lăng, xã Ka Lăng, huyện Mương Tê (Hạng mục phụ trợ)	Ka Lăng	2022-2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	2.500	2.500	2.500	2.500	-	900	1.600	
6	Nhà đa năng trường THCS Thị trấn, huyện Mương Tê	Thị trấn	2022-2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.000	6.000	6.000	6.000		1.800	4.200	
7	Nhà lớp học bộ môn trường THCS xã Mương Tê	Xã Mương Tê	2024-2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	4.000	3.500	4.500	2.000			2.000	LG vốn CTMTQG
8	Nâng cấp trường tiểu học thị trấn Mương Tê, huyện Mương Tê	Thị trấn	2024-2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.500	3.000	4.500	4.500			4.500	
9	Nâng cấp, bổ sung các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Pa Ủ (trung tâm và các điểm bán), huyện Mương Tê	xã Pa Ủ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			1.800	1.700			1.700	
10	Bổ sung hạng mục phụ trợ điểm trường bán Nà Phây, trường PTDT bán trú TH, THCS xã Vàng San	xã Vàng San	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			370	370			370	
11	Hạng mục phụ trợ điểm trường mầm non + tiểu học Khoang Thên, xã Pa Vệ Sủ, huyện Mương Tê	xã Pa Vệ Sủ	2023-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			800	800			800	
12	Bổ sung hạng mục phụ trợ Trường mầm non Bum Tờ, xã Bum Tờ, huyện Mương Tê	xã Bum Tờ	2023-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			850	850			850	
II	Các hoạt động kinh tế				73.530	64.550	77.876	62.507	5.000	9.220	48.287	
a	Giao thông				22.980	16.000	28.840	13.600	-	-	13.600	
13	Đường giao thông bản Pa Thắng - bản A.Chê, xã Thu Lũm	Thu Lũm	2023-2025	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	14.980	12.000	20.500	9.600			9.600	LG vốn CTMTQG + NSDP cấp tỉnh

Handwritten signature



TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 61/HĐND, ngày 21/10/2021		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh					Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó: vốn NSDP cấp huyện	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)				
								Tổng cộng	KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH giai đoạn 2023-2025	
14	Nâng cấp đường giao thông đến điểm dân cư Suối Voi	Can Hồ	2022-2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2022	8.000	4.000	8.340	4.000			4.000	LG vốn CTMTQG
b	Thủy lợi				10.500	10.500	10.053	10.053	4.000	4.500	1.553	
15	Thủy lợi Nhù Cư Lô Cá, xã Thu Lũm	Thu Lũm	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.500	3.500	3.421	3.421	1.350	1.500	571	
16	Thủy lợi Phu Khả Lô Cá, xã Thu Lũm	Thu Lũm	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.600	3.600	3.544	3.544	1.400	1.500	644	
17	Nâng cấp thủy lợi Nậm Dính, xã Tả Tổng	Tả Tổng	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.400	3.400	3.089	3.089	1.250	1.500	339	
c	Cấp nước, thoát nước				4.000	4.000	-	-	-	-	-	
	Nâng cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Tè	Mường Tè	2022-2025	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	4.000	4.000						Đã sử dụng vốn chương trình MTQG
d	Công trình công cộng tại đô thị				20.000	20.000	20.000	20.000	-	2.000	18.000	
18	Hạ tầng đô thị, điện chiếu sáng thị trấn Mường Tè	Thị trấn	2022-2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	20.000	20.000	20.000	20.000		2.000	18.000	
e	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội				6.950	6.950	6.950	6.950	-	2.000	4.950	
19	Phòng họp trực tuyến Huyện ủy (GDII)	Thị trấn	2022-2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.950	6.950	6.950	6.950		2.000	4.950	
f	Công trình khác				9.100	7.100	12.033	11.904	1.000	720	10.184	
20	Kè chống sạt bảo vệ trường TH, THCS, xã Tá Bạ	Tá Bạ	2021-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	2.100	2.100	2.033	2.033	1.000	720	313	
21	Kè chống sạt lở + cầu điểm sắp xếp dân cư bản Mù Su xã Mù Cà	Mù Cà	2024-2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	7.000	5.000	5.000	5.000			5.000	
22	San gạt mặt bằng, cấp nước sinh hoạt điểm sắp xếp dân cư Nậm Suông, xã Vàng San.	xã Vàng San	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			5.000	4.872			4.872	
III	Lồng ghép thực hiện các chương trình MTQG				-	-	30.000	5.000	-	-	5.000	
a	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				-	-	-	-	-	-	-	
b	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				-	-	30.000	5.000	-	-	5.000	
23	Trường PTDTBT THCS Thu Lũm, huyện Mường Tè	xã Thu Lũm	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			6.000	500			500	LG vốn CTMTQG
24	Trường PTDTBT TH Thu Lũm, huyện Mường Tè	xã Thu Lũm	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			4.000	500			500	LG vốn CTMTQG
25	Nâng cấp hệ thống phòng học + phụ trợ các Trường mầm non trên địa bàn các xã Mường Tè, Bum Nua, Thu Lũm, huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			7.000	1.000			1.000	LG vốn CTMTQG
26	Bổ sung các phòng học mầm non trên địa bàn huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			6.000	1.000			1.000	LG vốn CTMTQG

Handwritten signature or mark in blue ink.



TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại NQ số 61/HĐND, ngày 21/10/2021		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh					Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó: vốn NSDP cấp huyện	Tổng các nguồn vốn	Trong đó: NSDP cấp huyện (CDNS + Thu SDD)				
								Tổng cộng	KH năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH giai đoạn 2023-2025	
27	Nâng cấp hệ thống phòng học và phụ trợ các trường Tiểu học trên địa bàn các xã Mường Tè, Bum Nưa, Thu Lũm, huyện Mường Tè	H. Mường Tè	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			7.000	2.000			2.000	LG vốn CTMTQG
B	THU SỬ DỤNG ĐẤT				28.000	28.000	32.983	33.250	-	8.457	24.793	
I	Chi đầu tư hạ tầng các khu, điểm quy hoạch bán đầu giá quyền SDD				28.000	28.000	27.483	27.483	-	8.457	19.026	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị, thị trấn Mường Tè	Thị trấn	2021-2023		28.000	27.483	27.483	27.483		8.457	19.026	
II	Chi đầu tư chương trình xây dựng NTM						5.500	5.767	-	-	5.767	
1	Xây dựng sân thể thao trung tâm xã Can Hồ	Xã Can Hồ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			3.000	2.211			2.211	LG vốn CTMTQG
2	Đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất Nậm Lọ xã Can Hồ	Xã Can Hồ	2022-2024	Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 31/8/2022			2.500	1.500			1.500	LG vốn CTMTQG
3	Các dự án đầu tư khác chương trình NTM chưa đủ điều kiện phân bổ							2.056			2.056	Phân bổ sau khi đủ thủ tục

Handwritten signature in blue ink.